

Bản án số: 191/2023/HS-ST

Ngày: 22 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Từ Văn Nhút

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tuấn Kiệt;

2. Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 160/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Tô Thanh T, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2005, tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Số A, đường H, Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tô Thanh T1 (đã chết) và bà Tăng Thị P, sinh năm 1975; A, chị, em ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất bị cáo; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị khởi tố bị can ngày 10/8/2023 đến ngày 18/8/2023 bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Thanh P1, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2006, tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Chí T2, sinh năm 1986 và bà Trần Thùy D, sinh năm 1986; Anh, chị, em ruột: 04 người, lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị khởi tố bị can ngày 10/8/2023 và Quyết định giao người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cho người đại diện giám sát (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Thanh P1: Ông Nguyễn Chí T2, sinh năm 1986 và bà Trần Thùy D, sinh năm 1986; Cùng địa chỉ: Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh P1: Ông Trịnh Thanh N, là Luật sư - Văn phòng Luật sư Trịnh Thanh M (vắng mặt).

- Bị hại: Anh Lê Hồng P2, sinh ngày 23/01/2006; ĐKKHKT: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của anh Lê Hồng P2: Bà Huỳnh Thị T3, sinh năm 1981; ĐKKHKT: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/4/2023, bị cáo Tô Thanh T cùng với anh Tạ Tô Hoàng T4 và anh Tô Thanh G đến quán C, ở Khóm T, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để uống cà phê. Tại đây, bị cáo T đánh bi-a với bị cáo Nguyễn Thanh P1 thì nghe anh Lê Hồng P2 nói hăm dọa đánh người nào đó và nghĩ rằng anh P2 muốn đánh mình nên rất bức tức. Khoảng 30 phút sau, bị cáo T mượn xe mô tô của anh T4 đi công việc thì bị cáo P1 hỏi đi nhờ về nhà. Trên đường đi, bị cáo T hỏi bị cáo P1 có “cai” (tức thù ghét) P2 chuyện gì không? bị cáo P1 trả lời “có”, bị cáo T hỏi tiếp “*mày muốn chém P2 không*”, bị cáo P1 trả lời “Ok” (tức đồng ý) nên bị cáo T điều khiển xe về nhà mình lấy 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài 112,2cm, cán dao dài 33,5cm, lưỡi dao dài 78,7cm, nơi rộng nhất 05cm và 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài là 141cm, cán dao dài 91cm, lưỡi dao dài 51cm, nơi rộng nhất 4,2cm đưa cho bị cáo P1 cầm, rồi điều khiển xe quay lại quán C 21. Khi đến quán, thấy anh P2 đang ngồi trên sạp bán rau quả (trước cửa quán), bị cáo P1 đưa 01 cây dao cho bị cáo T cầm và cả hai đi lại nơi P2 ngồi. Lúc này, bị cáo T dùng dao chém thẳng từ trên xuống vào vùng đầu, còn bị cáo P1 cũng cầm dao chém vào vùng tay, chân của anh P2 nhiều cái gây thương tích. Do bất ngờ bị chém nên anh P2 dùng tay chống đỡ, đồng thời lấy cây dao tự chế bằng kim loại có sẵn dưới sạp bán rau quả (không rõ của ai) để tự vệ nhưng do mất máu nhiều nên bị ngất, gục xuống đất. Sau đó, bị cáo T đến lấy cây dao của anh P2 và điều khiển xe chở bị cáo P1 bỏ đi. Khi đến Khóm H, Phường H, thành phố B, các bị cáo T và P1 mang 03 cây dao cất giấu trong ngôi nhà hoang, đồng thời mang xe trả cho anh T4. Ngày 24/4/2023, các bị cáo Tô Thanh T và Nguyễn Thanh P1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 91/KLTTCT-TTPY, ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận giám định tỷ lệ thương tích của Lê Hồng P2 như sau:

“1. Các kết quả chính

- Một sẹo ở trán trái. Tỷ lệ: 06% (sáu). Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc tác động từ trước ra sau.

- Một sẹo ở kẽ ngón I, II bàn tay phải. Tỷ lệ: 02% (hai). Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc tác động từ phải qua trái.

- Một sẹo ở mặt lòng đốt xa ngón II bàn tay phải. Tỷ lệ: 01% (một). Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc tác động từ phải qua trái.

- Một sẹo ở mặt lòng ngón I bàn tay trái. Tỷ lệ: 01% (một). Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc tác động từ trái qua phải.

- Mề bả ngoài xương sọ vùng trán trái, chiều dài đường mề 3,8cm, điện não không có ổ tổn thương tương ứng. Tỷ lệ: 06% (sáu). Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc tác động từ trước ra sau.

2. Kết luận

- Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Hồng P2 tại thời điểm giám định là 15% (mười lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác

+ Các thương tích trên theo Thông tư 22 không quy định về thẩm mỹ.

+ Theo Thông tư 22 không quy định về cố tật.”

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, các bị cáo Tô Thanh T và Nguyễn Thanh P1 đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản Cáo trạng số 152/CT-VKS-HS ngày 25/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Tô Thanh T và bị cáo Nguyễn Thanh P1 cùng phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Tô Thanh T và bị cáo Nguyễn Thanh P1 cùng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tô Thanh T mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P1 mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài là 174,4cm, cán dao hình trụ tròn, đường kính 2,8cm và dài 147cm, lưỡi dao dài 27,4cm, nơi rộng nhất 06cm; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài 112,2cm, cán dao dài 33,5cm, lưỡi dao dài 78,7cm, nơi rộng nhất 05cm; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài là 141cm, cán dao dài 91cm, lưỡi dao dài 51cm, nơi rộng nhất 4,2cm; 01 (một) cây dao (kiếm) tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài là 74cm, phần cán dao bằng kim loại, tròn dài 34cm, đường kính 3cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm; 01 (một) cây dao (kiếm) tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài là 76cm, phần cán dao bằng kim loại, tròn dài 34cm, đường kính 3cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 42cm; 01 (một) cây dao (kiếm) tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài là 62cm, phần cán dao bằng nhựa màu đen dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 49cm.

* Luật sư Trịnh Thanh N có bài bào chữa cho bị cáo như sau: Ông Trịnh Thanh N thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân của bị cáo P1, cụ thể như sau:

- Sự việc xảy ra bị cáo đầu thú;
- Trong giai đoạn điều tra bị cáo thành khẩn khai báo;
- Khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi;
- Về trách nhiệm dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận nếu có.

* Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi, vi phạm của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

* Đại diện theo pháp luật của bị hại đã tự thỏa thuận được về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo nên không yêu cầu giải quyết về phần dân sự, đối với trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý hình sự đối với bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Bị hại anh Lê Hồng P2 và Luật sư Trịnh Thanh N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử, xét thấy: Việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử và bị cáo, đại diện của bị cáo P1 đồng ý xét xử vắng mặt luật sư, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 291 và khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt bị hại Lê Hồng P2 và Luật sư Trịnh Thanh N.

[3] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo T và P1 thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Mặc dù, không có mâu thuẫn với nhau nhưng vào khoảng 20 giờ, ngày 23 tháng 4 năm 2023, tại khóm T, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Tô Thanh T và bị cáo Nguyễn Thanh P1 có hành vi dùng dao tự chế bằng kim loại chém anh Lê Hồng P2 gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%. Từ đó, cho thấy chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà các bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm chém bị hại nên xét bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ.

Xét thấy: Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Tô Thanh T và Nguyễn Thanh P1 có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố, dấu hiệu cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp sức khỏe của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo Tô Thanh T và bị cáo Nguyễn Thanh P1, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Hội đồng xét xử, xét thấy: Trong vụ án bị cáo Tô Thanh T là người đóng vai trò chủ mưu, khởi xướng, chính bị cáo T là người đi lấy dao tự chế và rủ bị cáo P1 chém anh P2, từ đó, hình phạt áp dụng đối với bị cáo T phải cao hơn bị cáo P1. Bên cạnh đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như sau:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thanh P1 không có tình tiết tăng nặng; Bị cáo Tô Thanh T xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo P1 và T đã đầu thú; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, nên khi lượng hình Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T và bị cáo P1, theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh P1 khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, khả năng nhận thức hành vi còn hạn chế nên được áp dụng thêm điều luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 06 cây dao tự chế, trong đó 02 cây dao là của bị cáo T và 04 cây là của bị hại P2, cụ thể: 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài là 174,4cm, cán dao hình trụ tròn, đường kính 2,8cm và dài 147cm, lưỡi dao dài 27,4cm, nơi rộng nhất 06cm; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài 112,2cm, cán dao dài 33,5cm, lưỡi dao dài 78,7cm, nơi rộng nhất 05cm; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài là 141cm, cán dao dài 91cm, lưỡi dao dài 51cm, nơi rộng nhất 4,2cm; Đối với 01 (một) cây dao (kiếm) tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài là 74cm, phần cán dao bằng kim loại, tròn dài 34cm, đường kính 3cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm; 01 (một) cây dao (kiếm) tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài là 76cm, phần cán dao bằng kim loại, tròn dài 34cm, đường kính 3cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 42cm; 01 (một) cây dao (kiếm) tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài là 62cm, phần cán dao bằng nhựa màu đen dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 49cm.

Đây này là dụng cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị lớn nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện bị hại và các bị cáo đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo P1 là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tô Thanh T và bị cáo Nguyễn Thanh P1 cùng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Tô Thanh T 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2023.

1.2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh P1 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài là 174,4cm, cán dao hình trụ tròn, đường kính 2,8cm và dài 147cm, lưỡi dao dài 27,4cm, nơi rộng nhất 06cm;

- 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài 112,2cm, cán dao dài 33,5cm, lưỡi dao dài 78,7cm, nơi rộng nhất 05cm;

- 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài là 141cm, cán dao dài 91cm, lưỡi dao dài 51cm, nơi rộng nhất 4,2cm;

- 01 (một) cây dao (kiếm) tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài là 74cm, phần cán dao bằng kim loại, tròn dài 34cm, đường kính 3cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 40cm;

- 01 (một) cây dao (kiếm) tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài là 76cm, phần cán dao bằng kim loại, tròn dài 34cm, đường kính 3cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 42cm;

- 01 (một) cây dao (kiếm) tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài là 62cm, phần cán dao bằng nhựa màu đen dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 49cm.

(Hiện tại các vật chứng nêu trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 10 năm 2023)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện cho bị cáo và đại diện bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKS thành phố Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THA Dân sự Tp. Bạc Liêu;
- Công an thành phố Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Đại diện bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Từ Văn Nhứt